

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 284 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 01/TTr-STTTT ngày 07/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp thường xuyên về tình hình thực hiện Chương trình hành động; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT, VPCP;
- TTTU, TT HỒNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Các Ban Đảng, VPTU, VPĐĐBQH&HỒNDTP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: TT&TT2;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU NGÀY 26/10/2021
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 284 /QĐ-UBND
ngày 24 / 11 / 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và nhân dân thành phố Hải Phòng về tầm quan trọng của chuyển đổi số phục vụ việc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng với tốc độ nhanh, bền vững, trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, thể hiện các giải pháp cụ thể và thiết thực, được tổ chức tốt để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết.

3. Thể hiện được vai trò kiến tạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố theo tinh thần đồng hành giữa chính quyền và nhân dân thành phố Hải Phòng đồng thời xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ngành và UBND các quận, huyện, xã phường, thị trấn (cơ quan, đơn vị, địa phương) tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng, đảm bảo kết hợp chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện Nghị quyết

a) Các Sở, ngành và Ủy ban nhân thành phố các quận, huyện, xã, phường, thị trấn triển khai ngay công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp. Người đứng đầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc tuyên truyền, triển khai Nghị quyết tại cơ quan, địa phương, đơn vị.

b) Tuyên truyền về chủ đề năm của Thành phố, nhấn mạnh nội dung mới là “chuyển đổi số”.

c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của thành phố.

d) Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số: Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; Xây dựng phóng sự, chương trình truyền thanh, truyền hình; Xây dựng các bài viết, chuyên đề trên báo in, báo điện tử; Xây dựng các chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số của chính quyền và người dân trên website của các sở ban ngành, báo điện tử, báo in.

đ) Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động tôn vinh thành công điển hình; Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác về chuyển đổi số. Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

2. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Tạo nền tảng chuyển đổi số

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban. Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các địa phương do người đứng đầu Ủy ban nhân dân làm trưởng Ban, có sự tham gia của các đoàn thể.

- Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện Chuyển đổi số ở các tỉnh, thành phố khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số các đơn vị, địa phương theo bộ tiêu chí DTI do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Xây dựng tiêu chí chuyển đổi số trở thành một trong các chỉ số thành phần đánh giá các chỉ số Par Index, SIPAS, DGI đối với các sở, ngành, địa phương.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể xây dựng, triển khai kế hoạch/chương trình chuyển đổi số của đơn vị.

b) Về xây dựng chính quyền số

- Xây dựng và ban hành quy định của thành phố về phát triển dịch vụ số trực tuyến, dữ liệu số mở, kết nối liên thông dữ liệu số giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và mở dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp. 



- Xây dựng và ban hành quy định về an toàn thông tin mạng, quy định về quản trị, giám sát và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

c) Về phát triển kinh tế số

- Xây dựng cơ chế, chính sách của thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào thành phố.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm (Sandbox) công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, hoạt động, thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.

d) Về phát triển xã hội số

- Thực hiện, triển khai các phương pháp thống kê và các số liệu chỉ tiêu phù hợp với thay đổi trong môi trường số; thống kê các chỉ số liên quan đến môi trường số như năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế số, số lượng doanh nghiệp số...

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu về chuyển đổi số, gồm năng suất lao động, đóng góp GRDP, số lượng doanh nghiệp số...

- Xây dựng cơ chế nâng cao năng lực số cho người dân, bao gồm hỗ trợ thiết bị đầu cuối, phổ cập dịch vụ, đào tạo nâng cao nhận thức.

3. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số

a) Phát triển hạ tầng số dùng chung

- Xây dựng cơ chế chính sách đột phá trong quy hoạch, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố: Đảm bảo mạng lưới cáp quang phủ khắp các quận huyện, phường xã, thôn bản, có khả năng cung cấp dịch vụ cáp quang băng rộng cho tất cả các hộ gia đình trên địa bàn toàn thành phố; nâng cấp mạng di động 4G, xóa toàn bộ các vùng lõm sóng di động tại các khu dân cư trên toàn thành phố, đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn

thông đạt mức cao so với toàn quốc; triển khai mạng di động 5G, ưu tiên triển khai các dịch vụ tiên tiến tại các khu công nghiệp, cảng biển, trung tâm thương mại dịch vụ lớn của thành phố, hướng tới phủ sóng toàn thành phố; xây dựng mạng lưới cảm biến thu thập dữ liệu IoT phục vụ các ngành, lĩnh vực quan trọng như cảng biển, logistics, giao thông, môi trường, nông nghiệp... hướng tới triển khai đô thị thông minh.

- Triển khai các cơ chế chính sách, giải pháp để hỗ trợ phổ cập thiết bị số thông minh tại hộ gia đình, phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn thành phố.

- Phát triển hạ tầng kết nối dùng chung các cơ quan nhà nước, Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tới cấp xã phường, bổ sung trang thiết bị cho hệ thống mạng máy tính của cơ quan nhà nước các cấp, đảm bảo khả năng sử dụng hiệu quả hạ tầng của chính quyền số.

- Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây. Đảm bảo khả năng thu thập, tính toán, lưu trữ dữ liệu sử dụng chung của Thành phố.

b) Xây dựng nền tảng số dùng chung

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ thành phố (LGSP), bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động, phát triển các nền tảng số dùng chung giữa các sở ngành địa phương.

- Phát triển, triển khai nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của thành phố; bảo đảm mỗi người dân có một danh tính số trên môi trường mạng. Phát triển nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...).

- Xây dựng các nền tảng phục vụ số hoá, chuyển đổi số ngành lĩnh vực như nền tảng bản đồ số, nền tảng số hoá tài liệu...

4. Phát triển dữ liệu

- a) Ban hành khung dữ liệu chung của thành phố, làm cơ sở để triển khai các bài toán số hoá, thu thập dữ liệu số của sở ngành địa phương.

- b) Phát triển kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở: Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu (Data Warehouse) tập trung, dùng chung đảm bảo cho phép thu thập,

tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của thành phố.

c) Xây dựng Cổng dữ liệu mở, công bố theo lộ trình dữ liệu mở của thành phố qua Cổng dữ liệu mở để các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác, sử dụng khi cần thiết theo quyền hạn (ưu tiên Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức; Cơ sở dữ liệu quản lý các sáng kiến, đề tài, nhiệm vụ khoa học; Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học công nghệ; cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn; cơ sở dữ liệu; kinh tế, xã hội của thành phố ...); định hướng cung cấp cho người dân và doanh nghiệp kịp thời theo phương thức một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến Cổng dữ liệu mở quốc gia.

5. Bảo đảm quốc phòng - an ninh và an toàn, an ninh mạng

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá; xác định cấp độ an toàn thông tin, xây dựng bổ sung và thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của thành phố đảm bảo định kỳ theo quy định.

b) Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (Security Operation Center - SOC); hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố. Xây dựng, triển khai các hệ thống phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, phát hiện vi phạm pháp luật trên không gian mạng để kịp thời xử lý.

c) Phát triển, triển khai các ứng dụng số (lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý xuất nhập cảnh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ...) đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn thành phố. Định kỳ đánh giá an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn thành phố; diễn tập ứng cứu sự cố gây mất ATTT.

6. Phát triển nguồn nhân lực (Chính quyền, doanh nghiệp, người dân); Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo

a) Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu; lãnh đạo chuyên trách về CNTT (CIO); cán bộ chuyên trách CNTT (IT) tại các cơ quan nhà nước và đội ngũ làm công tác truyền thông; đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực quản trị cho cán bộ vận hành DC của thành phố.

b) Xây dựng, tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị toàn thành phố, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

c) Xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên và học sinh có các kỹ năng số trong đó, phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ

bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

d) Xây dựng, tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

đ) Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao.

e) Cập nhật và đổi mới giáo trình, chương trình đào tạo công nghệ số phù hợp với xu hướng CMCN 4.0; chú trọng gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing).

g) Đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng quy mô và chất lượng dân số của thành phố, trong đó tập trung đẩy mạnh chuyên ngành đào tạo về công nghệ thông tin; phối hợp với các cơ quan chính quyền và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để tạo chuỗi liên kết lao động sau đào tạo.

h) Nghiên cứu, sắp xếp, bố trí vị trí việc làm, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các sở, ngành địa phương cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.

i) Tổ chức cuộc thi về chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số đối với toàn bộ các hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học, kỹ thuật của thành phố; là một trong những đầu mối của thành phố tập hợp đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, trí thức trẻ về chuyển đổi số.

7. Phát triển Chính quyền số

a) Nâng cấp Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử, tích hợp hệ thống Một cửa điện tử với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ban, ngành Trung ương, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, tự động hoá, AI, trợ lý ảo... để tăng tiện ích cho dịch vụ phục vụ người dân.

b) Triển khai các ứng dụng trên nền tảng số, dữ liệu số dùng chung, định danh xác thực điện tử chung để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh, tăng cường tương tác giữa người dân - doanh nghiệp - chính quyền, hướng tới xây dựng công dân số. 



c) Xây dựng quy trình kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong đó đảm bảo đạt 50% hoạt động được thực hiện thông qua môi trường số.

d) Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường số: Triển khai hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp, chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo, quy trình nghiệp vụ văn thư, lưu trữ điện tử đảm bảo trực tuyến, liên thông, minh bạch, được kiểm soát theo thời gian thực.

đ) Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến. Xây dựng và triển khai hệ thống họp không giấy tờ trong toàn thành phố.

e) Xây dựng ứng dụng (HaiPhongEgovApp) đa nền tảng phục vụ điều hành, quản lý tổng thể của chính quyền, làm nền tảng cung cấp dịch vụ số cho người dân, kết nối người dân và chính quyền.

g) Phát triển, triển khai các dịch vụ số mới phục vụ người dân trên cơ sở sử dụng nền tảng dữ liệu số, nền tảng công nghệ số.

h) Triển khai số hoá dữ liệu lịch sử, bổ sung kho dữ liệu lớn của Thành phố: Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 trở lại đây.

i) Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố.

8. Phát triển Kinh tế số

a) Phát triển ngành công nghiệp ICT và các doanh nghiệp công nghệ số

- Xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung: Hợp tác R&D thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu STEM hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu để phát triển công nghệ mới và thử nghiệm tại Hải Phòng. Triển khai sáng kiến đẩy mạnh hợp tác ba bên giữa chính quyền - doanh nghiệp - trường đại học, viện nghiên cứu, nhằm hình thành các mô hình kinh tế, quản trị, kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới ứng dụng công nghệ số. Thu hút các công ty công nghệ số chuyển địa điểm hoạt động về Hải Phòng; thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số.

- Xây dựng cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp và các khu công nghiệp tích hợp công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực công nghiệp có ảnh hưởng lớn để cải thiện năng suất trên quy mô lớn và khai mở các giá trị kinh tế chưa thực hiện được trước đây. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. 



- Xây dựng các khu công nghiệp thông minh, tích hợp giải pháp chế biến chế tạo thông minh gồm cả giải pháp phần mềm thông minh và thiết bị IoT.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số (khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phát triển các ứng dụng, giải pháp số).

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử (Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử (online) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất; nâng cao năng lực cho doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín trong nước và thế giới.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của thành phố. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối và đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Việt Nam (Voso, postmart.vn, Tiki, Sendo) và khuyến khích các đơn vị tại Hải Phòng xây dựng sàn thương mại điện tử thành phố.

- Xây dựng và ban hành cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số (Ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhận chuyển giao công nghệ; có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc chuyển đổi số; ưu tiên thu hút đầu tư dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị...).

- Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Hỗ trợ truyền thông, quảng bá và PR cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

- Đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung nghiên cứu, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng. Phát triển, hoàn thiện ứng dụng phục vụ công tác quản lý thu thuế, hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước và người nộp thuế tra cứu xác thực dữ liệu hóa đơn điện tử, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch cho người nộp thuế, đồng thời, hỗ trợ kiểm soát, giám sát và thực thi thu thuế để tăng thu ngân sách; bảo đảm không đầu tư trùng lặp với Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất ứng dụng các giải pháp công nghệ (Tem điện tử; hóa đơn điện tử; công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất xây dựng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý doanh nghiệp, marketing, logistics; Hỗ trợ tích hợp giải pháp thẻ thanh toán thương mại điện tử trên trang website của doanh nghiệp, hợp tác xã... *th*

c) Định hướng chuyển đổi số một số ngành kinh tế chính của thành phố

- Phát triển kinh tế số trong năng lượng: Khuyến khích các doanh nghiệp số hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng ứng dụng công nghệ số trong ngành điện. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch, công nghệ tái tạo. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng.

- Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp: Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ và thúc đẩy các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất và các kỹ thuật canh tác nông nghiệp; ứng dụng CMCN 4.0 để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chính xác. Quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử để thúc đẩy thương mại điện tử và cải thiện hiệu quả kinh doanh. Phát triển, triển khai các ứng dụng số, bản đồ số để quan sát, giám sát, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng các lĩnh vực của ngành nông nghiệp; hỗ trợ nông dân đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh (quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn và khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử...); ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản...

- Lĩnh vực giao thông vận tải: Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông thông minh trên nền tảng số, kết nối, tích hợp trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thành phố; số hóa hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu. Xây dựng, triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến tích hợp với sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, người dân và du khách.

- Phát triển Cảng và logistic: Xây dựng hệ thống cảng thông minh với các nền tảng công nghệ 5G, IoT, hệ thống thông tin dữ liệu lớn quản lý về cảng biển, hậu cần cảng biển, kinh tế biển và dịch vụ logistic. Đưa toàn bộ hoạt động kinh tế Xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng biển lên môi trường số kết nối với hệ thống logistic để hỗ trợ liên kết vùng trong đó sử dụng liên kết số toàn diện thông qua Digital ID, QRCode; quản lý toàn diện các thông tin, dữ liệu tại cửa khẩu cảng biển trên môi trường số (dữ liệu hàng hóa XNK, dữ liệu tờ khai, dữ liệu thuế/phí/lệ phí, dữ liệu con người; dữ liệu phương tiện; dữ liệu bến bãi; dữ liệu định vị/bản đồ...); hỗ trợ công cụ khai báo, theo dõi và quản lý xuyên suốt vòng đời hàng hóa đi qua cảng Hải Phòng. Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ toàn diện hoạt động nghiệp vụ của các lực lượng ("biên phòng điện tử", "hải quan số", chữ ký số, camera an ninh,...) tại cửa khẩu cảng biển nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường tính minh bạch và giảm thời gian xử lý. Phối hợp với doanh nghiệp triển khai/thúc đẩy công nghệ số để cải thiện chất lượng dịch vụ logistics theo các tiêu chuẩn quốc tế như Export/EDO/Logistics: Phân tích, xử lý

dữ liệu để đánh giá khả năng của chuỗi cung ứng, cảnh báo/dự báo tác động theo điều kiện (như thời tiết xấu trong quá trình vận tải chuyển chở, sự cố chuyên chở...); Đánh giá mức độ tiêu thụ năng lượng của phương tiện; tự động hóa quy trình vận tải.

- Phát triển Du lịch: Phát triển, triển khai các ứng dụng số về du lịch thông minh (Hệ thống thẻ du lịch thông minh, số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch trên địa bàn; xây dựng bản đồ số du lịch, phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh, thí điểm thực tế ảo trên cổng thông tin du lịch cho các khu di tích, điểm du lịch nổi tiếng; xây dựng app du lịch thông minh cho du khách cung cấp đầy đủ thông tin...). Triển khai các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực du lịch trên cơ sở kế thừa và phát huy hiệu quả dự án ứng công nghệ thông tin nâng cao hoạt động ngành du lịch Hải Phòng (phân tích, xử lý dữ liệu du lịch để báo cáo thống kê và chỉ đạo, điều hành...; quản lý, điều phối vận tải hành khách du lịch thông minh và tăng cường an toàn, an ninh du lịch...). Xây dựng Đề án Di sản số Cát bà tập trung vào xây dựng cơ sở dữ liệu về các giá trị di sản, tài nguyên và môi trường, văn hoá, du lịch.

- Phát triển kinh tế số trong Tài chính - Ngân hàng: Đẩy mạnh tuyên truyền và phổ cập về thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt (tuyên truyền và gia tăng hiểu biết về kiến thức và tiện ích của ngân hàng online, khuyến khích sử dụng các dịch vụ tài chính - ngân hàng trực tuyến). Triển khai mobile money tại các trung tâm thương mại Aeon mall, Vincom, ... và các địa điểm du lịch. Triển khai hệ sinh thái tài chính số (Fintech, Save Now) kết hợp các dịch vụ của chính quyền với các tổ chức tài chính ngân hàng, doanh nghiệp Fintech, quỹ đầu tư... để đẩy mạnh thanh toán điện tử, hợp đồng điện tử, thuế điện tử, hải quan điện tử đối với doanh nghiệp và người dân..

9. Phát triển xã hội số

a) Chuyển đổi số trong Y tế, chăm sóc sức khỏe

Xây dựng hệ thống quản lý y tế thông minh đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và chia sẻ, kết nối thông tin với các hệ thống thông tin của thành phố và Bộ Y tế. Phát triển mô hình bệnh viện thông minh, phấn đấu mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số; triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa, mỗi cơ sở khám, chữa bệnh đều hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, phục vụ nhu cầu nhân dân. Các bệnh viện, trung tâm y tế đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Hoàn thành triển khai hồ sơ số về sức khỏe cá nhân. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các ứng dụng số trong y tế tích hợp trên ứng dụng công dân số để cung cấp thông tin về khám, chữa bệnh phục vụ người dân và du khách.

b) Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa; triển khai học bạ điện tử, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục, trường học thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống các phòng học/trường học thông minh trên địa bàn thành phố. Phát triển, triển khai hệ sinh thái các ứng dụng số, nền tảng giáo dục trực tuyến để cung cấp các dịch vụ số cho người dân trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, mỗi học sinh đều có gia sư số.

- Nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo của Trường Đại học từ chuyển đổi số. Nâng cao kỹ năng số, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai đào tạo, đào tạo lại về công nghệ số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp. Triển khai hoạt động đào tạo và các hoạt động huấn luyện về tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo lan tỏa rộng khắp từ học sinh, sinh viên đến các doanh nghiệp.

c) Chuyển đổi số trong Báo chí truyền thông

- Xây dựng Đài Phát thanh và Truyền hình trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực theo hướng đa nền tảng, đa dịch vụ và mang tính cá nhân hóa.

- Xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, trường quay ảo, thực tế ảo, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số, bao gồm các hoạt động sản xuất, tối ưu hóa dữ liệu, quy trình xuất bản, hoạt động quản trị nội bộ của tòa soạn, hoạt động tương tác hai chiều với độc giả, đo lường số lượng độc giả.

- Ứng dụng các công nghệ AI, Big Data, IoT, ... để tạo ra các sản phẩm mới: ứng dụng trả lời tự động (Chatbot), sản phẩm báo chí dữ liệu, báo chí thị giác, giúp tăng lưu lượng người dùng, truyền tải thông điệp được cá nhân hóa đến từng bạn đọc với nhu cầu khác nhau, gợi ý các nội dung yêu thích của người đọc theo dạng Thư tòa soạn (Newsletter) hay tin tuyển chọn từ Ban biên tập (Editors Picks).

- Nâng cấp hệ thống truyền thanh kỹ thuật số cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa trung tâm và hải đảo. 

d) Phát triển, triển khai các ứng dụng số trong lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường phục vụ quản lý, kiểm soát và cải thiện chất lượng môi trường, giúp tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho xã hội, giúp người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý toàn diện, hiệu quả, gồm: cơ sở dữ liệu về nền địa lý, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, tài nguyên nước, rừng viễn thám, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, quản lý chất thải, nguồn thải, cảnh báo sớm thiên tai.

- Xây dựng hệ thống quản trị Quần đảo Cát Bà theo mô hình kinh tế tuần hoàn, quản trị di sản bền vững phục vụ du lịch số và di sản số, trong đó tập trung vào xây dựng phát triển hệ thống du lịch thông minh tại Cát Bà.

đ) Phát triển, triển khai các ứng dụng số cung cấp tiện ích, phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, bảo đảm an toàn, an ninh.

- Triển khai hiệu quả ứng dụng Công dân số trên nền tảng thiết bị di động với mục tiêu mỗi người dân Hải Phòng và du khách có điện thoại di động thông minh đều cài đặt và sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân.

- Hoàn thành triển khai mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) đến 100% hộ gia đình trên địa bàn thành phố.

- Phát triển, triển khai ứng dụng số quản lý tập trung các thông tin về nhu cầu sử dụng, tuyển dụng lao động, nhu cầu việc làm và hỗ trợ mỗi người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận, lựa chọn được việc làm phù hợp theo yêu cầu cá thể hóa.

- Phấn đấu toàn bộ người dân có điện thoại thông minh trên địa bàn thành phố tiếp cận thông tin về thành phố thông qua các ứng dụng thông minh.

e) Thúc đẩy hiện đại hóa trang thiết bị cho người dân và văn hóa số.

- Xây dựng bộ tiêu chí về văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách Nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Hội Nông dân thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội cựu Chiến binh thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng.

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động quần chúng ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

c) Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ sử dụng cán bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó chú trọng nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

d) Tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện chuyển đổi số; định hướng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ.

đ) Thành đoàn Hải Phòng chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số; đồng thời hướng dẫn sử dụng các tiện ích, chức năng các ứng dụng cụ thể. Đoàn Thanh Niên phải trở thành lực lượng nòng cốt, tiên phong trong sử dụng dịch vụ số và hướng dẫn người dân kỹ năng số, văn hóa số... Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông, hội nghị, tọa đàm, chương trình tập huấn, các khóa đào tạo về chuyển đổi số cho các đối tượng phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố

a) Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số từ thành phố đến xã, phường, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp làm trưởng ban, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo Chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực phụ trách, có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng được kiện toàn từ Ban

chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng, có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Chương trình, quyết định các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng năm. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số, đối chiếu với các chỉ tiêu chuyển đổi số của Trung ương và tình hình thực tiễn triển khai để cập nhật cho phù hợp.

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số các địa phương; thủ trưởng các sở, ban, ngành chủ động, chịu trách nhiệm và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Xây dựng và triển khai cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số.

c) Xây dựng, triển khai cơ chế tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nội dung, hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước nhằm tổng kết, đánh giá kết quả và kinh nghiệm thực tiễn, hiệu quả, khó khăn, vướng mắc khi triển khai chuyển đổi số, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền có các điều chỉnh, chỉ đạo điều hành phù hợp với thực tế theo từng giai đoạn...

d) Thường xuyên đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số trong phạm vi địa phương mình. Trường hợp cần thiết có sự thay đổi thuộc thẩm quyền của các địa phương, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; Theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, 05 năm; đồng thời, có chỉ đạo phù hợp theo từng thời kỳ.

đ) Hàng năm tổ chức đánh giá, dự báo quá trình chuyển đổi số của thành phố, kịp thời điều chỉnh theo sự phát triển của quốc gia, khu vực và tình hình thực tế của địa phương.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện.

c) Đầu mối phối hợp với Bộ, ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số quốc gia; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ

các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

d) Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với Tập đoàn, công ty, địa phương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

đ) Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện.

e) Chủ trì đề xuất nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên chức thành phố; gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Đề án của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn đầu tư công) và Sở Tài chính (đối với vốn sự nghiệp) tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định để chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh bền vững.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương trong việc thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp và các công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số.

c) Tham mưu sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính trong nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ gắn với tăng cường thực hiện mục tiêu chuyển đổi số. Kết nối và phối hợp chặt chẽ với các trường học, doanh nghiệp có quy mô lớn, chuyên sâu về công nghệ thông tin trên địa bàn trong tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến, giải pháp về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng và phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

5. Sở Nội vụ

a) Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng, chỉ số cải cách hành chính đối với trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì đưa chỉ số chuyển đổi số trở thành chỉ số nòng cốt trong các bộ chỉ số cải cách hành chính của thành phố.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

c) Đề xuất xây dựng các quy định, quy chế để cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, từng bước hình thành và duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Tổ chức triển khai hệ thống thông tin báo cáo liên thông 4 cấp của thành phố kết nối với hệ thống của Chính phủ phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân thành phố; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng công nghệ thông tin giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ, Kế hoạch, chương trình bảo đảm đúng tiến độ.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố

a) Căn cứ chương trình hành động này, xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

b) Người đứng đầu cấp ủy các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

c) Trên cơ sở kế hoạch chi tiết đã xây dựng, các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai đánh giá hiện trạng, nhu cầu và định hướng phát

triển, lập chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số của ngành, địa phương mình, bám sát chương trình hành động của thành phố và đảm bảo nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, Kế hoạch và chương trình chuyển đổi số của Bộ, ngành chủ quản, quy định của thành phố, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, triển khai.

d) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung.

đ) Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

e) Các sở, ban, ngành có trách nhiệm rà soát đánh giá và đề xuất cập nhật sửa đổi danh mục nhiệm vụ/dự án hàng năm theo tình hình, nhu cầu thực tiễn; bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

g) Chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội

a) Các doanh nghiệp chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, áp dụng sản xuất thông minh thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước chủ động đi đầu, làm nòng cốt trong áp dụng và thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và năng lực sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố phải khẳng định vai trò dẫn dắt các doanh nghiệp khác chuyển đổi số.

c) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. / 



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU NGÀY 26/10/2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 24 / 01 / 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác thông tin, tuyên truyền			
1	Triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp	Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
2	Tuyên truyền về chủ đề năm của Thành phố, nhấn mạnh nội dung mới là “chuyển đổi số”.	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của thành phố.	Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội	Các cơ quan báo chí	Hàng năm
4	Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số : Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; Xây dựng phóng sự, chương trình truyền thanh, truyền hình; Xây dựng các bài viết, chuyên đề trên báo in, báo điện tử; Xây dựng các chuyên mục thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Hàng năm

	tuyên truyền về chuyển đổi số của chính quyền và người dân trên website của các sở ban ngành, báo điện tử, báo in			
5	Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động tôn vinh thành công điển hình; Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác về chuyển đổi số. Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.	Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội	Các cơ quan báo chí	Hàng năm
II	Công tác hoàn thiện, thể chế, chính sách			
1	Tạo nền móng chuyển đổi số			
a	Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các địa phương do người đứng đầu UBND làm trưởng Ban, có sự tham gia của các đoàn thể.	Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội	Các đơn vị liên quan	2022
b	Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện Chuyển đổi số ở các tỉnh, thành phố khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng.	Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan	Hàng năm
c	Xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số các đơn vị, địa phương theo bộ tiêu chí DTI do Bộ TTTT ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện - Các cơ quan tổ chức liên quan	2022

d	Xây dựng tiêu chí chuyển đổi số trở thành một trong các chỉ số thành phần đánh giá các chỉ số Par Index, SIPAS, DGI đối với các sở, ngành, địa phương.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện - Các cơ quan liên quan	Từ 2022
đ	Xây dựng, triển khai kế hoạch/chương trình chuyển đổi số của ngành, địa phương, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Về xây dựng chính quyền số			
a	Xây dựng và ban hành quy định của thành phố về phát triển dịch vụ số trực tuyến, dữ liệu số mở, kết nối liên thông dữ liệu số giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và mở dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	Từ 2023
b	Xây dựng và ban hành quy định về an toàn thông tin mạng, quy định về quản trị, giám sát và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2023
c	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Sở Khoa học và công nghệ	- Sở Nội vụ, Thông tin và Truyền thông - Các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các quận, huyện	2022
3	Về phát triển kinh tế số			

a	Xây dựng cơ chế, chính sách của thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện	2022-2023
b	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm (Sandbox) công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, đơn vị liên quan	2022-2023
c	Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, hoạt động, thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	2022-2023
4	Phát triển xã hội số			
a	- Thực hiện, triển khai các phương pháp thống kê và các số liệu chỉ tiêu phù hợp với thay đổi trong môi trường số; thống kê các chỉ số liên quan đến môi trường số như năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế số, số lượng doanh nghiệp số... - Triển khai thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu về chuyển đổi số, gồm năng suất lao động, đóng góp GRDP, số lượng doanh nghiệp số...	Cục Thống kê	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện - Các cơ quan tổ chức liên quan	Hàng năm

b	Xây dựng cơ chế nâng cao năng lực số cho người dân, bao gồm hỗ trợ thiết bị đầu cuối, phổ cập dịch vụ, đào tạo nâng cao nhận thức.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các doanh nghiệp, sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	Hàng năm
III	Phát triển nền tảng số, hạ tầng số			
1	Phát triển hạ tầng số			
a	Đảm bảo mạng lưới cáp quang phủ khắp các quận huyện, phường xã, thôn bản, có khả năng cung cấp dịch vụ cáp quang băng rộng cho tất cả các hộ gia đình trên địa bàn toàn thành phố; Nâng cấp mạng di động 4G, xóa toàn bộ các vùng lõm sóng di động tại các khu dân cư trên toàn thành phố, đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông đạt mức cao so với toàn quốc; Triển khai mạng di động 5G, ưu tiên triển khai các dịch vụ tiên tiến tại các khu công nghiệp, cảng biển, trung tâm thương mại dịch vụ lớn của thành phố, hướng tới phủ sóng toàn thành phố;	Sở Thông tin và Truyền thông	- UBND các quận, huyện, các doanh nghiệp viễn thông	2022-2023
b	Xây dựng mạng lưới cảm biến thu thập dữ liệu IoT phục vụ các ngành, lĩnh vực quan trọng như cảng biển, logistics, giao thông, môi trường, nông nghiệp... hướng tới triển khai đô thị thông minh.	- Các sở, ban, ngành;	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
c	Triển khai các cơ chế chính sách, giải pháp để hỗ trợ phổ cập thiết bị số thông minh tại hộ gia đình, phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2023
d	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2023

đ	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tới cấp xã phường, bổ sung trang thiết bị cho hệ thống mạng máy tính của cơ quan nhà nước các cấp, đảm bảo khả năng sử dụng hiệu quả hạ tầng của chính quyền số.	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Các đơn vị liên quan	2022-2025
e	Phát triển hạ tầng số dùng chung các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Văn phòng Thành ủy	Các ban, cơ quan Thành ủy, các quận ủy, huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	2022-2025
2	Phát triển nền tảng số			
a	Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ thành phố (LGSP), bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022
b	Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động, phát triển các nền tảng số dùng chung giữa các sở ngành địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2023
c	Phát triển, triển khai nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của thành phố; bảo đảm mỗi người dân có một danh tính số trên môi trường mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2023
d	Phát triển nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hải Phòng	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2025

42

	thải,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...)		- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố	
d	Xây dựng các nền tảng phục vụ số hoá, chuyển đổi số ngành lĩnh vực như nền tảng bản đồ số, nền tảng số hoá tài liệu...	Các sở, ngành	Sở Thông tin – Truyền thông	2022-2023
IV	Phát triển dữ liệu			
1	Ban hành khung dữ liệu chung của thành phố, làm cơ sở để triển khai các bài toán số hoá, thu thập dữ liệu số của sở ngành địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; đơn vị liên quan	2022
2	Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu (Data Warehouse) tập trung, dùng chung đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của thành phố và ngoài thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	Từ 2022
3	Xây dựng Cổng dữ liệu mở, tạo lập và cung cấp/công bố dữ liệu mở của thành phố qua Cổng dữ liệu mở để các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác, sử dụng khi cần thiết theo quyền hạn (ưu tiên Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức; Cơ sở dữ liệu quản lý các sáng kiến, đề tài, nhiệm vụ khoa học; Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học công nghệ...); định hướng cung cấp cho người dân và doanh nghiệp kịp thời theo phương thức một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến Cổng dữ liệu mở quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	Từ 2022

4	Xây dựng, phát triển CSDL chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan	Từ 2022
V	Bảo đảm quốc phòng - an ninh và an toàn, an ninh mạng			
1	Tổ chức kiểm tra, đánh giá và xác định cấp độ an toàn thông tin và xây dựng bổ sung và thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của thành phố đảm bảo định kỳ theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	Hàng năm
2	Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (Security Operation Center - SOC); Hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022
3	Xây dựng, triển khai các hệ thống phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, phát hiện vi phạm pháp luật trên không gian mạng để kịp thời xử lý.	Công an TP	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2025
4	Phát triển, triển khai các ứng dụng số (lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý xuất nhập cảnh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ...) đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn thành phố	Công an TP	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện,	2022-2025
5	Định kỳ đánh giá an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn thành phố; diễn tập ứng cứu sự cố gây mất ATTT.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận huyện	Hàng năm
VI	Phát triển nguồn nhân lực (Chính quyền, doanh nghiệp, người dân), hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo			

1	Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu; lãnh đạo chuyên trách về CNTT (CIO); cán bộ chuyên trách CNTT (IT) tại các cơ quan nhà nước và đội ngũ làm công tác truyền thông; đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực quản trị cho cán bộ vận hành IDC của thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	Hàng năm
2	Xây dựng, tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị toàn thành phố, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, tổ chức đoàn thể	Hàng năm
3	Xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên và học sinh có các kỹ năng số trong đó, phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy từ bậc tiểu học trở lên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Hải Phòng, Sở TT&TT và các cơ sở giáo dục...	Hàng năm
4	Xây dựng tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Phòng TMCN Việt Nam (chi nhánh Hải Phòng); Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Hải Phòng	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện, - Các doanh nghiệp	Hàng năm
5	Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng nguồn nhân lực CNTT-TT chất lượng cao.	Sở Nội vụ	- Các sở, ngành, địa phương - Các cơ quan, tổ chức liên quan	Hàng năm

6	Cập nhật và đổi mới giáo trình, chương trình đào tạo công nghệ số phù hợp với xu hướng CMCN 4.0; chú trọng gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing). Đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng quy mô và chất lượng dân số của thành phố, trong đó tập trung đẩy mạnh chuyên ngành đào tạo về CNTT; phối hợp với các cơ quan chính quyền và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để tạo chuỗi liên kết lao động sau đào tạo.	Các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Hải Phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
8	Tổ chức cuộc thi về chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số đối với toàn bộ các hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học, kỹ thuật của thành phố; là một trong những đầu mối của thành phố tập hợp đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, trí thức trẻ về chuyển đổi số.	Liên hiệp các Hội KHKT thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND các quận, huyện, tổ chức đoàn thể	2022-2025
VII	Phát triển chính quyền số			
1	Nâng cấp Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử, tích hợp hệ thống Một cửa điện tử với các hệ thống giải quyết TTHC của các Bộ, ban, ngành Trung ương, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, tự động hoá, AI, trợ lý ảo... để tăng tiện ích cho dịch vụ phục vụ người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	Hàng năm

2	Triển khai các ứng dụng trên nền tảng số, dữ liệu số dùng chung, định danh xác thực điện tử chung để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh, tăng cường tương tác giữa người dân - doanh nghiệp - chính quyền, hướng tới xây dựng công dân số.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	Hằng năm
3	Xây dựng quy trình kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong đó đảm bảo đạt 50% hoạt động được thực hiện thông qua môi trường số.	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Đơn vị liên quan	2022-2025
4	Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường số: Triển khai hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp, chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo, quy trình nghiệp vụ văn thư, lưu trữ điện tử đảm bảo trực tuyến, liên thông, minh bạch, được kiểm soát theo thời gian thực.	Văn phòng UBND TP, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện	2022-2023
5	Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	Hằng năm
6	Xây dựng và triển khai hệ thống hợp không giấy tờ trong toàn thành phố.	- Văn phòng Thành ủy, UBND, VP Đoàn ĐBQH & HĐND thành phố; - UBND, HĐND các quận, huyện	- Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể	2022-2025

7	Xây dựng ứng dụng (HaiPhongEgovApp) đa nền tảng phục vụ điều hành, quản lý tổng thể của chính quyền, làm nền tảng cung cấp dịch vụ số cho người dân, kết nối người dân và chính quyền.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	2022-2023
8	Phát triển, triển khai các dịch vụ số mới phục vụ người dân trên cơ sở sử dụng nền tảng dữ liệu số, nền tảng công nghệ số.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	2022-2023
9	Triển khai số hoá dữ liệu lịch sử, bổ sung kho dữ liệu lớn của Thành phố: Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; Số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 trở lại đây.	- Các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, tổ chức chính trị	Đơn vị liên quan	2022-2024
10	Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	Từ 2022
VIII Phát triển kinh tế số				
1	Phát triển ngành công nghiệp ICT và các doanh nghiệp công nghệ số			
a	Xây dựng, phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện ;	2022-2030
b	Xây dựng cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp và các khu công nghiệp tích hợp công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực công nghiệp có ảnh hưởng lớn để cải thiện năng suất trên quy mô lớn và khai mở các giá trị kinh tế chưa thực hiện được trước đây.	Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các quận,	2022-2023

	Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo.		huyện thành phố có KCN, KKT.	
c	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện có KCN, KKT.	2022
d	Xây dựng các khu công nghiệp thông minh, tích hợp giải pháp chế biến chế tạo thông minh gồm cả giải pháp phần mềm thông minh và thiết bị IoT.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các quận, huyện có KCN, KKT	2022-2025
2	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
a	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về TMĐT (Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp TMĐT (online) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất; nâng cao năng lực cho doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT uy tín trong nước và thế giới	Sở Công Thương, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật; - Hiệp hội doanh nghiệp;	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2022-2025
b	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của thành phố. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối và đưa các sản phẩm lên sàn TMĐT Việt Nam (Voso, postmart.vn, Tiki, Sendo) và khuyến khích các đơn vị tại Hải Phòng xây dựng sàn TMĐT thành phố	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2022-2025
c	Xây dựng và ban hành cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số (Ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhận chuyển giao công nghệ; có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc chuyển đổi số; ưu tiên thu hút đầu tư dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2022-2025

	trường, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị...).			
d	Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Hỗ trợ truyền thông, quảng bá và PR cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số. Đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung nghiên cứu, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng.	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2022-2025
đ	Phát triển, hoàn thiện ứng dụng phục vụ công tác quản lý thu thuế, hỗ trợ các cơ quan QLNN và người nộp thuế tra cứu xác thực dữ liệu hóa đơn điện tử, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch cho người nộp thuế, đồng thời, hỗ trợ kiểm soát, giám sát và thực thi thu thuế để tăng thu ngân sách; bảo đảm không đầu tư trùng lặp với Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính.	Cục Thuế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2022-2025
e	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất ứng dụng các giải pháp công nghệ (Tem điện tử; hóa đơn điện tử; công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất xây dựng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý doanh nghiệp, marketing, logistics; Hỗ trợ tích hợp giải pháp thẻ thanh toán thương mại điện tử trên trang website của doanh nghiệp, hợp tác xã...	Liên minh HTX	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2022-2025
3	Định hướng chuyển đổi số một số ngành kinh tế chính của thành phố			

	Khuyến khích các doanh nghiệp số hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng ứng dụng công nghệ số trong ngành điện. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch, công nghệ tái tạo. Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành liên quan; - UBND các quận, huyện; BQL các khu kinh tế - Các nhà máy điện	2022-2025
4	Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp			
a	Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách ưu đãi chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ và thúc đẩy các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất và các kỹ thuật canh tác nông nghiệp; ứng dụng CMCN 4.0 để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chính xác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Các doanh nghiệp số, Người dân, các cơ sở sản xuất và kinh doanh nông nghiệp; - Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2023
b	Quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử để thúc đẩy thương mại điện tử và cải thiện hiệu quả kinh doanh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các doanh nghiệp số, Người dân, các cơ sở sản xuất và kinh doanh nông nghiệp; - Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND các quận, huyện ;	2022-2023
c	Phát triển, triển khai các ứng dụng số, bản đồ số để quan sát, giám sát, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng các lĩnh vực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên	2022-2023

	của ngành nông nghiệp; hỗ trợ nông dân đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh (quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn và khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử...); ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản...		quan; - UBND các quận, huyện	
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải			
a	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông thông minh trên nền tảng số, kết nối, tích hợp trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thành phố; số hóa hạ tầng giao thông đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Sở Giao thông Vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông UBND quận, huyện	2022-2023
b	Xây dựng, triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp và du khách	Sở Giao thông Vận tải	UBND các quận, huyện; các doanh nghiệp vận tải	2023-2025
6	Phát triển Cảng và Logistic			
a	Xây dựng hệ thống cảng thông minh với các nền tảng công nghệ 5G, IoT, hệ thống thông tin dữ liệu lớn quản lý về cảng biển, hậu cần cảng biển, kinh tế biển và dịch vụ logistic. Đưa toàn bộ hoạt động kinh tế Xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng biển lên môi trường số kết nối với hệ thống logistic để hỗ trợ liên kết vùng trong đó sử dụng liên kết số toàn diện thông qua Digital ID, QRCode; quản lý toàn diện các thông tin, dữ liệu tại cửa khẩu cảng biển trên môi trường số (dữ liệu hàng hóa XNK, dữ liệu tờ khai, dữ liệu thuế/phí/lệ phí, dữ liệu con người; dữ liệu phương tiện; dữ liệu bến bãi; dữ liệu định vị/bản đồ...); hỗ trợ công cụ khai báo, theo dõi và quản lý xuyên suốt vòng đời hàng hóa đi qua cảng Hải Phòng.	Cảng vụ, Hải quan, Giao thông vận tải, Công thương, Thuế	- UBND các quận, huyện có cảng biển; - Các doanh nghiệp liên quan	2022-2025

b	Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ toàn diện hoạt động nghiệp vụ của các lực lượng (“biên phòng điện tử”, “hải quan số”, chữ ký số, camera an ninh,...) tại cửa khẩu cảng biển nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường tính minh bạch và giảm thời gian xử lý.	Hải quan, Biên Phòng, Công an, Thuế,	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - UBND các quận, huyện	2022-2023
c	Phối hợp với doanh nghiệp triển khai/thúc đẩy công nghệ số để cải thiện chất lượng dịch vụ logistics theo các tiêu chuẩn quốc tế như Export/EDO/Logistics: Phân tích, xử lý dữ liệu để đánh giá khả năng của chuỗi cung ứng, cảnh báo/dự báo tác động theo điều kiện (như thời tiết xấu trong quá trình vận tải chuyển chở, sự cố chuyên chở...); Đánh giá mức độ tiêu thụ năng lượng của phương tiện; Tự động hóa quy trình vận tải.	Sở Công Thương	Sở Giao thông vận tải - UBND các quận, huyện - Hải quan - Các doanh nghiệp liên quan	2022-2025
7	Phát triển Du lịch			
a	Phát triển, triển khai các ứng dụng số về du lịch thông minh (<i>Hệ thống thẻ du lịch thông minh, số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch trên địa bàn; xây dựng bản đồ số du lịch, phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh, thí điểm thực tế ảo trên cổng thông tin du lịch cho các khu di tích, điểm du lịch nổi tiếng; xây dựng app du lịch thông minh cho du khách cung cấp đầy đủ thông tin...</i>).	Sở Du lịch	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện; - Các doanh nghiệp trong lĩnh vực liên quan	2022-2025
b	Triển khai các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực du lịch trên cơ sở kế thừa và phát huy hiệu quả dự án ứng công nghệ thông tin nâng cao hoạt động ngành du lịch Hải Phòng	Sở Du lịch	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện;	2022-2025

c	Xây dựng Đề án Di sản số Cát bà tập trung vào xây dựng cơ sở dữ liệu về các giá trị di sản, tài nguyên và môi trường, văn hoá, du lịch	Sở Du lịch	- Sở Du lịch, Sở Văn hóa – Thể thao, UBND, huyện Cát Hải	2022-2025
8	Phát triển kinh tế số trong Tài chính - Ngân hàng			
a	Đẩy mạnh tuyên truyền và phổ cập về thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt (tuyên truyền và gia tăng hiểu biết về kiến thức và tiện ích của ngân hàng online, khuyến khích sử dụng các dịch vụ tài chính - ngân hàng trực tuyến)	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hải Phòng	Hệ thống các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn; Các tổ chức đoàn thể	202
b	Triển khai mobile money tại các trung tâm thương mại Aeon mall, Vincom, ... và các địa điểm du lịch	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hải Phòng	Các doanh nghiệp viễn thông; Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn thành phố	2022
c	Triển khai hệ sinh thái tài chính số (Fintech, Save Now) kết hợp các dịch vụ của chính quyền với các tổ chức tài chính ngân hàng, doanh nghiệp Fintech, quỹ đầu tư... để đẩy mạnh thanh toán điện tử, hợp đồng điện tử, thuế điện tử, hải quan điện tử đối với doanh nghiệp và người dân.	- Sở Tài chính, - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hải Phòng	Hệ thống các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn; Các doanh nghiệp viễn thông; các cơ quan, tổ chức liên quan	2022-2025
9	Đột phá phát triển ngành công nghiệp ICT và các doanh nghiệp công nghệ số			
a	Xây dựng Khu CNTT tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành liên quan - Ủy ban nhân dân các quận, huyện có khu, cụm công nghiệp	2022-2025

b	Hợp tác R&D thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu STEM hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu để phát triển công nghệ mới và thử nghiệm tại Hải Phòng;	- Sở Khoa học Công nghệ, - Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở ban ngành liên quan; - Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố - Hiệp hội doanh nghiệp thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	2022-2025
c	Triển khai sáng kiến đẩy mạnh hợp tác ba bên giữa chính quyền - doanh nghiệp - trường đại học, viện nghiên cứu, nhằm hình thành các mô hình kinh tế, quản trị, kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới ứng dụng công nghệ số.	Sở Khoa học công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện - Các cơ quan, tổ chức liên quan.	2022-2023
IX Phát triển Xã hội số				
1 Chuyển đổi số trong Y tế, chăm sóc sức khỏe				
a	Xây dựng hệ thống quản lý y tế thông minh đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và chia sẻ, kết nối thông tin với các hệ thống thông tin của thành phố và Bộ Y tế.	Sở Y tế	- UBND các quận, huyện - Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố	2022-2023
b	Phát triển mô hình bệnh viện thông minh, phân đấu mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số; triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa, mỗi cơ sở khám, chữa bệnh đều hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, phục vụ nhu cầu nhân dân.	Sở Y tế	- UBND các quận, huyện - Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố	2022-2024

	Các bệnh viện, trung tâm y tế đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử.				
c	Xây dựng, phát triển hệ sinh thái các ứng dụng số trong y tế tích hợp trên ứng dụng công dân số để cung cấp thông tin về khám, chữa bệnh phục vụ người dân và du khách.	Sở Y tế	- UBND các quận, huyện - Các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố	2023	
2	Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo				
a	Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa; triển khai học bạ điện tử, thanh toán học phí không dùng tiền mặt; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Các cơ sở đào tạo	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2025	
b	Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục, trường học thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống các phòng học/trường học thông minh trên địa bàn thành phố. Phát triển, triển khai hệ sinh thái các ứng dụng số, nền tảng giáo dục trực tuyến để cung cấp các dịch vụ số cho người dân trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, mỗi học sinh đều có gia sư số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện - Các cơ sở đào tạo	2022-2024	

c	Nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo của Trường Đại học từ chuyển đổi số	Trường Đại học Hàng Hải, Đại học Hải Phòng, Đại học Y Dược Hải Phòng		2022-2023
d	Nâng cao kỹ năng số, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai đào tạo, đào tạo lại về công nghệ số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các khu công nghiệp	2022-2025
đ	Triển khai hoạt động đào tạo và các hoạt động huấn luyện về tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo lan tỏa rộng khắp từ học sinh, sinh viên đến các doanh nghiệp.	Trường Đại học Hàng Hải, Đại học Hải Phòng, Đại học Y Dược Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở KH-CN	Các cơ sở giáo dục	2022-2025
3	Chuyển đổi số trong Báo chí truyền thông			
a	Xây dựng Đài Phát thanh và Truyền hình trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực theo hướng đa nền tảng, đa dịch vụ và mang tính cá nhân hóa.	Đài PTTH	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp công nghệ số	2022-2023
b	Xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, trường quay ảo, thực tế ảo, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số, bao gồm các hoạt động sản xuất, tối ưu hóa dữ liệu, quy trình xuất bản, hoạt động quản trị nội bộ của tòa soạn, hoạt động tương tác hai chiều với độc giả, đo lường số lượng độc giả.	Đài PTTH, Báo Hải Phòng	Các doanh nghiệp công nghệ số	2022-2024

c	Ứng dụng các công nghệ AI, Big Data, IoT, ...để tạo ra các sản phẩm mới: ứng dụng trả lời tự động (Chatbot), sản phẩm báo chí dữ liệu, báo chí thị giác, giúp tăng lưu lượng người dùng, truyền tải thông điệp được cá nhân hóa đến từng bạn đọc với nhu cầu khác nhau, gợi ý các nội dung yêu thích của người đọc theo dạng Thư tòa soạn (Newsletter) hay tin tuyển chọn từ Ban biên tập (Editors Picks).	Đài PTTH, Báo HP	Các doanh nghiệp công nghệ số	2022-2025
d	Nâng cấp hệ thống truyền thanh kỹ thuật số cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa trung tâm và hải đảo.	Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	2022-2025
4	Phát triển, triển khai các ứng dụng số trong lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường phục vụ quản lý, kiểm soát và cải thiện chất lượng môi trường, giúp tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho xã hội, giúp người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn			
a	Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý toàn diện, hiệu quả, gồm: cơ sở dữ liệu về nền địa lý, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, tài nguyên nước, viễn thám, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2022-2024
b	Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, quản lý chất thải, nguồn thải, cảnh báo sớm thiên tai.	Sở Tài nguyên và Môi trường/Các doanh nghiệp trong lĩnh vực TNMT	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện	2023-2025

c	Xây dựng hệ thống quản trị Quần đảo Cát Bà theo mô hình kinh tế tuần hoàn, quản trị di sản bền vững phục vụ du lịch số và di sản số, trong đó tập trung vào xây dựng phát triển hệ thống du lịch thông minh tại Cát Bà	Ủy ban nhân dân Huyện Cát Hải	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022- 2025
5	Phát triển, triển khai các ứng dụng số cung cấp tiện ích, phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, bảo đảm an toàn, an ninh			
a	Triển khai hiệu quả ứng dụng Công dân số trên nền tảng thiết bị di động với mục tiêu mỗi người dân Hải Phòng và du khách có điện thoại di động thông minh đều cài đặt và sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân.	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các quận, huyện	Các sở, ban, ngành; các tổ chức đoàn thể	2022-2024
b	Hoàn thành triển khai mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) đến 100% hộ gia đình trên địa bàn thành phố	Bưu điện TP	- UBND các quận, huyện ;	2022-2023
c	Phát triển, triển khai ứng dụng số quản lý tập trung các thông tin về nhu cầu sử dụng, tuyển dụng lao động, nhu cầu việc làm và hỗ trợ mỗi người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận, lựa chọn được việc làm phù hợp theo yêu cầu cá thể hóa	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành; - UBND các quận, huyện - Các cơ quan, tổ chức liên quan.	2023
d	Phấn đấu toàn bộ người dân có điện thoại thông minh trên địa bàn thành phố tiếp cận thông tin về thành phố thông qua các ứng dụng thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Các doanh nghiệp, đơn vị liên quan	2022-2025
6	Thúc đẩy hiện đại hóa trang thiết bị cho người dân và văn hóa số			



a	Xây dựng bộ tiêu chí về văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số.	Sở Văn hóa Thể thao	UBND các quận, huyện	2022
b	Xây dựng và áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các quận, huyện	2022-2024